
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-41
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2015</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015</i>	15-41
Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (Công ty mẹ) và Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng được chuyển từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3270/QĐ/UB ngày 20/12/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, theo hình thức bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp để thành lập Công ty Cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0203000346 ngày 25 tháng 12 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 15 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 0200509429 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 9 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15:

Vốn điều lệ: 155.430.290.000 đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 15.543.029
Số cổ phần được quyền chào bán: 0

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà HTOWER II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng .
Điện thoại : (031) 3849 481/3845 553
Fax : (031) 3840 314
Email : ctxaydung3@hn.vnn.vn
Website : www.haco3.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 5 0 9 4 2 9

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu cống;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, hàng điện lạnh, đèn và bộ đèn điện;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết : Thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm quầy bar);
- Điều hành tua du lịch;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. Chi tiết : Khám chữa bệnh;
- Giáo dục mầm non;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập dự án; Tư vấn quản lý dự án;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Đại lý du lịch;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Bán buôn đồ uống có cồn;
- Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại. Chi tiết: Bán lẻ quần áo, giấy dép, hàng ngũ kim, đồ dùng gia đình, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ thể thao, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, đồ chơi trẻ em (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán buôn đồ uống không có cồn;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết : Lắp dựng khung nhà tiền chế;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết : Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và các vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết : Sản xuất khung nhà tiền chế;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, kênh mương;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (bao gồm kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà ở) ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Đào tạo tin học

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco 3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Tư vấn, thiết kế	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng Cáo, Kinh doanh địa ốc, xây dựng	50,96%
Công ty TNHH Du lịch Văn hóa ACS	Số 10 đường Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Hải Phòng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	50,96%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS – HP	Số 35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh và cho thuê khu nhà ở, văn phòng, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ có liên quan	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chợ Thành, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước	Thi công xây lắp, xây dựng công trình, kinh doanh, mua bán đất, nhà, chợ	31%
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	Số 7, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	Dịch vụ khám chữa bệnh	40%
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	Số 05 Hồ Xuân Hương, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Vận tải hành khách bằng taxi, cho thuê xe ô tô	48,4%
Công ty TNHH Thời Đại ACS	Số 168 Nguyễn Công Trứ, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	In ấn, Quảng Cáo	25,9%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đào Việt Trúc	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thúy	Ủy viên Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Ngọc Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Kỳ Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Đào Việt Trúc	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Bùi Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Kỳ Hưng

Ngày 28 tháng 4 năm 2016

Số : 0610.02/2015/NVT-BCTC
Ngày : 28 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng và các công ty con (gọi chung là Công ty), được lập ngày 28 tháng 4 năm 2016 từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt- Chi nhánh tại Hải Phòng. Theo đó, Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 có dạng ý kiến ngoại trừ. Cơ sở của việc đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc: Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Du lịch văn hóa ACS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng, do tại thời điểm hợp nhất chưa cung cấp được số liệu kế toán, tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trụ Sở Chính:

56 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safornec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNDKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh
GCNDKHNKT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.971.429.966	90.066.716.843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.647.186.844	32.567.269.608
1. Tiền	111		8.457.298.057	4.231.105.814
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.189.888.787	28.336.163.794
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2.437.639.692	2.344.013.644
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.846.045.340	2.649.580.624
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(478.405.648)	(375.566.980)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		70.000.000	70.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.540.064.560	43.982.694.339
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.867.205.101	15.067.894.408
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.951.849.400	2.320.304.960
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		100.000.000	100.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	44.148.249.646	30.759.210.248
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.506.489.306)	(5.248.964.996)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		979.249.719	984.249.719
IV. Hàng tồn kho	140		4.042.443.771	10.542.834.443
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.042.443.771	10.542.834.443
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		304.095.099	629.904.809
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		266.802.894	411.745.312
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		252.000	181.344.072
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		37.040.205	36.815.425
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		363.073.487.216	333.346.451.375
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		53.473.234.790	56.297.901.428
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	53.440.563.128	56.243.086.430
<i>Nguyên giá</i>	222		87.544.294.012	89.592.136.856
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34.103.730.884)	(33.349.050.426)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	32.671.662	54.814.998
<i>Nguyên giá</i>	228		150.530.000	150.530.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(117.858.338)	(95.715.002)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	98.961.755.863	77.841.063.510
<i>Nguyên giá</i>	231		145.910.956.526	114.804.037.165
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(46.949.200.663)	(36.962.973.655)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		84.026.495.135	80.235.238.766
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	84.026.495.135	80.235.238.766
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		119.325.967.188	109.677.687.877
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	89.566.474.982	82.912.835.671
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.13	36.867.565.000	36.867.565.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.14	(7.108.072.794)	(10.102.712.794)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.286.034.240	9.294.559.794
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.680.865.955	4.114.995.473
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		10.000.000	10.000.000
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	4.595.168.285	5.169.564.321
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		473.044.917.182	423.413.168.218

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		139.801.939.883	104.493.256.914
I. Nợ ngắn hạn	310		124.628.697.697	89.322.118.286
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	11.033.496.774	10.870.860.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.977.225.548	1.634.972.880
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	5.565.852.145	3.103.994.152
4. Phải trả người lao động	314		2.237.358.506	2.129.782.801
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	33.973.489.236	9.366.458.123
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	3.669.179.912	1.169.966.731
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	51.196.818.749	47.135.958.770
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22	-	4.957.740
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.398.247.424	4.267.465.216
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	11.577.029.403	9.637.701.260
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.173.242.186	15.171.138.628
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.24	3.454.270.149	3.452.166.591
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.25	11.718.972.037	11.718.972.037
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		333.242.977.299	318.919.911.304
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	333.242.977.299	318.919.911.304
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		155.430.290.000	155.430.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		155.430.290.000	155.430.290.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		974.823	974.823
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.016.266.582	28.016.266.582
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.153.951.684	4.601.990.124
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		93.761.432.294	80.903.085.700
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		43.264.377.665	50.832.123.557
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.497.054.629	30.070.962.143
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		49.880.061.916	49.967.304.075
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		473.044.917.182	423.413.168.218

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Trần Thị Hải Hà

Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	117.342.471.672	102.977.778.327
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		117.342.471.672	102.977.778.327
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	86.158.126.012	76.510.746.782
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.184.345.660	26.467.031.545
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	2.655.861.216	2.969.375.332
7. Chi phí tài chính	22	VL4	(2.176.170.481)	388.655.502
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	25.674.167
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		17.613.562.459	15.076.795.985
9. Chi phí bán hàng	25	VL5	273.711.460	308.469.782
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL5	10.367.678.670	11.903.145.266
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.988.549.686	31.912.932.312
12. Thu nhập khác	31	VL6	17.022.141.832	6.906.550.897
13. Chi phí khác	32	VL7	262.329.467	7.485.349.138
14. Lợi nhuận khác	40		16.759.812.365	(578.798.241)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.748.362.051	31.334.134.071
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL8	9.318.549.581	4.354.559.291
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>50.429.812.470</u>	<u>26.979.574.780</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>50.497.054.629</u>	<u>30.070.962.143</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(67.242.159)</u>	<u>(3.091.387.363)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>3.078</u>	<u>1.815</u>

Lập ngày 28 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Tổng Giám đốc

Vũ Thị Vân Thương

Trần Thị Hải Hà

Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		59.748.362.051	31.334.134.071
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		13.035.654.940	11.532.377.936
- Các khoản dự phòng	03		(4.503.494.814)	3.150.785.966
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.771.565.627)	(1.833.390.274)
- Chi phí lãi vay	06		-	25.674.167
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.508.956.550	44.209.581.866
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.337.295.820	(43.130.767.138)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.500.390.672	(6.621.487.291)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		30.859.076.190	63.149.984.779
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.579.071.936	(1.492.575.068)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(196.464.716)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(25.674.167)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.321.800.763)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.706.870.268
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(714.526.125)	(10.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		67.551.999.564	58.785.933.249
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(51.580.081.185)	(6.905.527.729)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		30.097.560.821	16.929.700
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(170.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	970.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.783.550.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.625.904.226	1.959.418.907
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.640.166.138)	(4.129.179.122)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		667.799.416	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(672.757.156)	(8.406.261.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29.826.958.450)	(18.611.266.847)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(29.831.916.190)</i>	<i>(27.017.527.847)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		16.079.917.236	27.639.226.280
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.567.269.608	4.928.043.328
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.647.186.844	32.567.269.608

Người lập biểu

Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng

Trần Thị Hải Hà

Lập, ngày 28 tháng 4 năm 2016



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Xây dựng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng.
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Mối liên hệ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Haco3D	Số 7 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng góp vốn 100%	100%
Công ty Cổ phần ACS Việt Nam	Km 10, Phạm Văn Đồng, Phường Anh Dũng, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng	Công ty Cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng góp vốn 50,96%	50,96%

- Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích thực tế</i>
Công ty LD Làng quốc tế Hướng Dương GS - HP	35 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng	40%
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	Số 7, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	40%
Công ty Cổ phần Thành Hưng	KCN Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	31%

- Công ty phát sinh lợi ích gián tiếp không được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Mối liên hệ</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích gián tiếp</i>
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng	Công ty Cổ phần ACS Việt Nam góp vốn trực tiếp	95%	48,4%

Lý do không hợp nhất: Công ty Kinh doanh vận chuyển Hành khách Hải Phòng đã dừng hoạt động từ năm 2009 tuy nhiên vẫn chưa đóng mã số thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm (với khoản đầu tư vào Công ty con).

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

9. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 16 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 08 năm
Tài sản cố định vô hình	03 – 09 năm

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính: Là giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 9 năm.

Bản quyền, Bằng sáng chế: Là nguyên giá của quyền sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Quyền sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

10. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền mặt hoặc các khoản tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 25 năm, phù hợp với các quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

11. **Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	138.403.661	128.406.658
Tiền gửi ngân hàng	8.318.894.396	4.102.699.156
Các khoản tương đương tiền	40.189.888.787	28.336.163.794
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	40.189.888.787	28.336.163.794
Cộng	<u>48.647.186.844</u>	<u>32.567.269.608</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chứng khoán kinh doanh	2.846.045.340	2.649.580.624
Cổ phiếu (*)	2.846.045.340	2.649.580.624
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(**)	(478.405.648)	(375.566.980)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	70.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	70.000.000	70.000.000
Cộng	<u>2.437.639.692</u>	<u>2.344.013.644</u>

(*) Trong số Cổ phiếu Công ty đang nắm giữ có Cổ phiếu Công ty cổ phần khai khoáng và cơ khí hữu nghị Vĩnh Sinh (Mã MAX) với giá gốc là 234.630.000 VND đã tạm ngừng giao dịch từ ngày 23 tháng 6 năm 2015. Nguyên nhân là do Công ty cổ phần khai khoáng và cơ khí hữu nghị Vĩnh Sinh bị hủy niêm yết ngày 23 tháng 6 năm 2015.

(**) Tình hình biến động Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(375.566.980)	(258.974.244)
Trích lập dự phòng bổ sung	(348.486.768)	(116.592.736)
Hoàn nhập dự phòng	245.648.100	-
Số cuối năm	<u>(478.405.648)</u>	<u>(375.566.980)</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng làm việc-Nhựa Phú Lâm-HĐ 06/20	-	1.049.588.499
Nhà ở Khu biệt thự An Phú	1.915.743.350	1.915.743.350
Công ty cổ phần ống Thép Việt Đức - VG PIPE	-	278.480.000
Viễn thông Hải Phòng	-	157.080.235
Bưu điện thành phố Hải Phòng	40.593.000	592.050.000
Các đối tượng khác	10.910.868.751	11.074.952.324
Cộng	<u>12.867.205.101</u>	<u>15.067.894.408</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty xây dựng dịch vụ Ngô Quyền	241.331.000	241.331.000
Yellowstone Consultants Pty LTD	892.578.375	892.578.375
Các đối tượng khác	817.940.025	1.186.395.585
Cộng	<u>1.951.849.400</u>	<u>2.320.304.960</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	24.746.665.318	12.028.889.607
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	13.944.842.926	15.113.133.928
Phải thu cơ quan bảo hiểm	123.783.964	-
Phải thu ngắn hạn khác	5.332.957.438	3.617.186.713
Cộng	<u>44.148.249.646</u>	<u>30.759.210.248</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	(5.248.964.996)	(4.924.595.489)
Trích lập dự phòng bổ sung	(257.524.310)	(324.369.507)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>(5.506.489.306)</u>	<u>(5.248.964.996)</u>

*Chi tiết dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi xem tại Phụ lục 1.***7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	624.860.592	677.691.393
Công cụ, dụng cụ	40.330.304	33.439.169
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.542.536.238	9.171.750.152
Thành phẩm	7.849.984	21.090.312
Hàng hóa	826.866.653	638.863.417
Cộng	<u>4.042.443.771</u>	<u>10.542.834.443</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Tower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					Cộng
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	
Nguyên giá						
Số đầu năm	68.753.207.253	11.198.005.363	2.359.978.507	703.715.509	6.577.230.224	89.592.136.856
Tăng trong năm do mua mới	1.836.372.000	115.000.000	1.316.905.455	-	-	3.268.277.455
Giảm do thanh lý	(1.836.372.000)	(1.826.861.900)	(682.222.949)	-	(70.635.262)	(4.416.092.111)
Giảm khác	(318.348.344)	(581.679.844)	-	-	-	(900.028.188)
Số cuối năm	68.434.858.909	8.904.463.619	2.994.661.013	703.715.509	6.506.594.962	87.544.294.012
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	17.986.089.568	8.353.247.424	2.161.379.115	570.980.527	4.277.353.792	33.349.050.426
Tăng do khấu hao trong năm	1.360.825.315	709.781.991	109.836.110	29.943.472	816.897.708	3.027.284.596
Giảm do thanh lý	-	(1.162.278.560)	(682.222.949)	-	(70.635.262)	(1.915.136.771)
Giảm khác	(126.439.533)	(231.027.834)	-	-	-	(357.467.367)
Số cuối năm	19.220.475.350	7.669.723.021	1.588.992.276	600.923.999	5.023.616.238	34.103.730.884
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	50.767.117.685	2.844.757.939	198.599.392	132.734.982	2.299.876.432	56.243.086.430
Số cuối năm	49.214.383.559	1.234.740.598	1.405.668.737	102.791.510	1.482.978.724	53.440.563.128

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	42.930.000	74.000.000	33.600.000	150.530.000
Mua mới	13.413.628.000	-	-	-	13.413.628.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	(13.413.628.000)	-	-	-	(13.413.628.000)
Số cuối năm	-	42.930.000	74.000.000	33.600.000	150.530.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	27.427.500	34.687.502	33.600.000	95.715.002
Khấu hao trong năm	-	14.310.000	7.833.336	-	22.143.336
Số cuối năm	-	41.737.500	42.520.838	33.600.000	117.858.338
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	15.502.500	39.312.498	-	54.814.998
Số cuối năm	-	1.192.500	31.479.162	-	32.671.662

10. Bất động sản đầu tư

Là nhà cửa vật kiến trúc được trình bày như sau:

	Nhà hợp khối Lô S	Chung cư 195 Văn Cao	Chung cư 197 Văn Cao	BDS tại Công ty con	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	109.665.818	31.649.370.138	82.802.090.190	242.911.019	114.804.037.165
Mua mới	3.647.599.065	292.615.330	602.980.253	-	4.543.194.648
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	20.138.735.155	5.593.464.690	831.524.868	-	26.563.724.713
Số cuối năm	23.896.000.038	37.535.450.158	84.236.595.311	242.911.019	145.910.956.526
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	17.073.616.803	19.659.728.446	229.628.406	36.962.973.655
Khấu hao trong năm	1.774.729.198	1.450.914.605	6.758.701.605	1.881.600	9.986.227.008
Số cuối năm	1.774.729.198	18.524.531.408	26.418.430.051	231.510.006	46.949.200.663
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	109.665.818	14.575.753.335	63.142.361.744	13.282.613	77.841.063.510
Số cuối năm	22.121.270.840	19.010.918.750	57.818.165.260	11.401.013	98.961.755.863

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển tăng Bất động sản đầu tư</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>80.235.238.766</i>	<i>30.354.981.082</i>	<i>26.563.724.713</i>	-	<i>84.026.495.135</i>
Cải tạo chung cư lô Q	850.975.868	1.271.369	831.524.868	-	20.722.369
Công trình chung cư lô S	-	5.593.464.690	5.593.464.690	-	-
Nhà hợp khối lô S	-	20.138.735.155	20.138.735.155	-	-
Dự án 50 Đinh Tiên Hoàng tại Văn Phòng	11.508.137.578	634.077.909	-	-	12.142.215.487
Hạ tầng giai đoạn 1 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	46.243.329.154	-	-	-	46.243.329.154
Hạ tầng giai đoạn 2 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	16.078.761.109	-	-	-	16.078.761.109
Hạ tầng giai đoạn 3 TT Hội chợ triển lãm Quốc tế Hải Phòng tại Ban quản lý dự án	5.554.035.057	3.987.431.959	-	-	9.541.467.016
<i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i>	-	<i>228.632.075</i>	-	<i>228.632.075</i>	-
Cộng	80.235.238.766	30.583.613.157	26.563.724.713	228.632.075	84.026.495.135

12. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Liên doanh Làng quốc tế Hướng Dương GS-HP	56.519.784.479	-	53.291.120.384	-
Công ty Cổ phần Thành Hưng	15.358.228.407	-	11.812.906.814	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Y học Lạch Tray	-	-	120.346.377	-
Công ty kinh doanh vận chuyển hành khách Hải Phòng (*)	17.688.462.096	7.006.583.994	17.688.462.096	7.006.583.994
Cộng	89.566.474.982	7.006.583.994	82.912.835.671	7.006.583.994

(*): Công ty Kinh doanh vận chuyển Hành khách Hải Phòng đã dừng hoạt động từ năm 2009 tuy nhiên vẫn chưa đóng mã số thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	7.282.940.000	101.488.800	7.282.940.000	3.096.128.800
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	29.584.625.000	-	29.584.625.000	-
Cộng	36.867.565.000	101.488.800	36.867.565.000	3.096.128.800

14. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết xem tại thuyết minh V.12; V.13.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.284.589.359	3.304.770.129
Chi phí trả trước dài hạn khác	396.276.596	810.225.344
Cộng	2.680.865.955	4.114.995.473

16. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty Cổ phần ACS Việt Nam (Công ty con). Thời gian phân bổ lợi thế thương mại là 10 năm.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.169.564.321	-
Tăng trong năm		5.743.960.357
Phân bổ trong năm	(574.396.036)	(574.396.036)
Số cuối năm	4.595.168.285	5.169.564.321

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Full house	1.109.605.312	1.109.605.312
Công ty XD dịch vụ ngô Quyền	5.716.442.295	5.716.442.295
Phải trả các đối tượng khác	4.207.449.167	4.044.813.006
Cộng	11.033.496.774	10.870.860.613

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	489.121.577	221.448.638
Thuế tiêu thụ đặc biệt	7.690.070	6.565.700
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.422.730.156	2.837.947.078
Thuế thu nhập cá nhân	577.922.817	5.036.674
Các loại thuế khác	32.594.062	32.594.062
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	35.793.463	402.000
Cộng	5.565.852.145	3.103.994.152

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí công trình xây dựng	31.506.688.173	7.329.461.663
Chi phí lãi vay	1.692.033.055	1.692.033.055
Phải trả khác	774.768.008	344.963.405
Cộng	<u>33.973.489.236</u>	<u>9.366.458.123</u>

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu ghi nhận trước cho thuê nhà	340.963.642	348.218.186
Doanh thu nhận trước về thực hiện quảng cáo	3.328.216.270	821.748.545
Cộng	<u>3.669.179.912</u>	<u>1.169.966.731</u>

21. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	49.638.749	49.638.749
Kinh phí công đoàn	326.640.896	270.475.744
Bảo hiểm xã hội	171.864.755	125.511.839
Bảo hiểm y tế	24.786.547	46.977.550
Phải trả về cổ phần hóa	-	5.893.136
Phải trả Ngân sách nhà nước cấp cho Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Hội chợ triển lãm Thương mại - Văn hóa Hải Phòng	40.023.429.000	40.023.429.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.600.458.802	6.614.032.752
Cộng	<u>51.196.818.749</u>	<u>47.135.958.770</u>

22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết tăng giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	4.957.740
Số tiền vay phát sinh trong năm	667.799.416
Số tiền vay đã trả trong năm	<u>(672.757.156)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	5.448.551.488	4.276.520.702
Quỹ phúc lợi	3.206.091.580	2.695.046.187
Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	2.922.386.335	2.666.134.371
Cộng	<u>11.577.029.403</u>	<u>9.637.701.260</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

25. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Kinh doanh Vận chuyển Hành khách Hải Phòng	11.218.972.037	11.218.972.037
Công ty Xây dựng và Dịch vụ Ngô Quyền	500.000.000	500.000.000
Cộng	<u>11.718.972.037</u>	<u>11.718.972.037</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	155.430.290.000	974.823	5.953.490.029	22.062.776.553	3.512.541.422	70.749.502.528	-	257.709.575.355
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	-	1.686.661.813	53.058.691.438	54.745.353.251
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	30.070.962.143	(3.091.387.363)	26.979.574.780
Chia cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	(18.651.634.801)	-	(18.651.634.801)
Trích lập các quỹ năm 2014	-	-	-	-	1.089.448.702	(2.952.405.983)	-	(1.862.957.281)
Số dư cuối năm trước	155.430.290.000	974.823	5.953.490.029	22.062.776.553	4.601.990.124	80.903.085.700	49.967.304.075	318.919.911.304
Số đầu năm nay	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	-	4.601.990.124	80.903.085.700	49.967.304.075	318.919.911.304
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	50.497.054.629	(67.242.159)	50.429.812.470
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	(20.000.000)	(20.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm 2015	-	-	-	-	1.551.961.560	(4.205.815.828)	-	(2.653.854.268)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(34.194.663.800)	-	(34.194.663.800)
Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	-	761.771.593	-	761.771.593
Số dư cuối năm nay	155.430.290.000	974.823	28.016.266.582	-	6.153.951.684	93.761.432.294	49.880.061.916	333.242.977.299

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bổ đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bổ đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	155.430.290.000	155.430.290.000
Thặng dư vốn cổ phần	974.823	974.823
Cộng	<u>155.431.264.823</u>	<u>155.431.264.823</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.543.029	15.543.029
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.543.029</i>	<i>15.543.029</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.543.029	15.543.029
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.543.029</i>	<i>15.543.029</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	18.654.256.800	18.611.266.847
Tạm ứng cổ tức	11.172.701.650	-
Cộng	<u>29.826.958.450</u>	<u>18.611.266.847</u>

27. Tài khoản ngoài bảng Cân đối kế toán hợp nhất

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>	<i>2.852,09</i>	<i>7.445,45</i>
<i>Singapore Dollar (SGD)</i>	<i>103,3</i>	<i>103,3</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.573.954.388	3.716.182.988
Doanh thu cung cấp dịch vụ	58.891.470.221	71.375.215.004
Doanh thu hợp đồng xây dựng	54.877.047.063	27.886.380.335
Cộng	<u>117.342.471.672</u>	<u>102.977.778.327</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.659.035.660	3.188.812.484
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	52.993.193.932	43.827.741.967
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	30.505.896.420	29.494.192.331
Cộng	<u>86.158.126.012</u>	<u>76.510.746.782</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.043.676.526	1.414.780.295
Cổ tức, lợi nhuận được chia	582.227.700	544.638.612
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.665.990	2.032.661
Doanh thu hoạt động tài chính khác	24.291.000	1.007.923.764
Cộng	<u>2.655.861.216</u>	<u>2.969.375.332</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	25.674.167
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	121.327.180	-
Lỗ thanh lý công ty liên kết	560.401.815	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.033.874	3.764.117
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(2.891.801.332)	181.348.800
Chi phí tài chính khác	23.867.982	177.868.418
Cộng	<u>(2.176.170.481)</u>	<u>388.655.502</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>
Chi phí bán hàng	273.711.460
<i>Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng</i>	
Chi phí nhân viên bán hàng	272.711.460
Các khoản chi phí bán hàng khác	1.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.367.678.670
<i>Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	
Chi phí nhân viên quản lý	4.219.619.117
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	6.148.059.553
Cộng	<u>10.641.390.130</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ chuyển nhượng số 7 Lạch Tray	13.568.181.818	-
Thu từ thanh lý tài sản cố định	72.234.842	195.454.545
Xử lý công nợ khi Công ty Cổ phần Đầu tư ACS giải thể	-	6.016.177.118
Hoàn nhập dự phòng các công trình	2.773.571.593	-
Thu nhập khác	608.153.579	694.919.234
Cộng	<u>17.022.141.832</u>	<u>6.906.550.897</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	142.958.333
Xử lý khoản đầu tư vào Công ty con khi Công ty Cổ phần Đầu tư ACS giải thể	-	6.932.500.000
Chi phí khác	262.329.467	409.890.805
Cộng	<u>262.329.467</u>	<u>7.485.349.138</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.748.362.051	31.334.134.071
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(17.376.540.405)	(11.576.065.127)
- Các khoản điều chỉnh tăng	892.696.760	4.045.286.158
<i>Lợi thế thương mại</i>	<i>574.396.036</i>	<i>574.396.036</i>
<i>Lỗ Công ty con quyết toán riêng</i>	<i>237.707.021</i>	<i>3.441.138.322</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>80.593.703</i>	<i>29.751.800</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	18.269.237.165	15.621.351.285
<i>Dự phòng công ty con</i>	<i>73.447.006</i>	<i>-</i>
<i>Lãi lỗ Công ty liên kết</i>	<i>17.613.562.459</i>	<i>15.076.795.985</i>
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	<i>582.227.700</i>	<i>544.555.300</i>
Thu nhập chịu thuế	42.371.821.646	19.758.068.944
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.321.800.763	4.346.775.168
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(3.251.182)	7.784.123
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.318.549.581	4.354.559.291

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.497.054.629	30.070.962.143
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.653.854.268)	(1.862.957.281)
- <i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành</i>	<i>(2.653.854.268)</i>	<i>(1.862.957.281)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	47.843.200.361	28.208.004.862
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.543.029	15.543.029
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.078	1.815

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.543.029	15.543.029
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.543.029	15.543.029

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.647.186.844	32.567.269.608	48.647.186.844	32.567.269.608
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	121.693.606.880	111.951.701.521	121.693.606.880	111.951.701.521
Phải thu khách hàng	7.360.715.795	9.818.929.412	7.360.715.795	9.818.929.412
Các khoản phải thu khác	44.158.249.646	30.769.210.248	44.158.249.646	30.759.210.248
Cộng	221.929.759.165	185.177.110.789	221.929.759.165	185.167.110.789
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	11.718.972.037	11.723.929.777	11.718.972.037	11.723.929.777
Phải trả người bán	11.033.496.774	10.870.860.613	11.033.496.774	10.870.860.613
Các khoản phải trả khác	90.861.936.640	62.084.366.285	90.861.936.640	62.084.366.285
Cộng	113.614.405.451	84.679.156.675	113.614.405.451	84.679.156.675

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng (nếu có) là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có khả năng xảy ra các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản (nếu có) là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty (nếu có) chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	11.718.972.037	-	11.718.972.037
Phải trả người bán	11.033.496.774	-	-	11.033.496.774
Các khoản phải trả khác	87.407.666.491	3.454.270.149	-	90.861.936.640
Cộng	98.441.163.265	15.173.242.186	-	113.614.405.451
Số đầu năm				
Vay và nợ	4.957.740	11.718.972.037	-	11.723.929.777
Phải trả người bán	10.870.860.613	-	-	10.870.860.613
Các khoản phải trả khác	58.632.199.694	3.452.166.591	-	62.084.366.285
Cộng	69.508.018.047	15.171.138.628	-	84.679.156.675

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác (nếu có) là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.- Chi nhánh tại Hải Phòng.

Năm 2015, Công ty Cổ phần ACS Việt Nam (Công ty Con của Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng) thực hiện hợp nhất BCTC bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Thời đại ACS và Công ty TNHH Du lịch Văn hóa ACS, bao gồm cả hợp nhất lại số dư đầu năm. Theo đó, số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty cổ phần ACS Việt Nam và Công ty Cổ phần Xây dựng Số 3 Hải phòng có sự thay đổi.

Đồng thời, một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.

Ảnh hưởng của những thay đổi nêu trên được trình bày cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước tại ngày 31/12/2014	Số liệu điều chỉnh lại do thay đổi danh sách các Công ty được hợp nhất	Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	32.541.349.663	25.919.945	-	32.567.269.608
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.444.013.644	-	(100.000.000)	2.344.013.644
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	14.407.089.203	660.805.205	-	15.067.894.408

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước tại ngày 31/12/2014	Số liệu điều chỉnh lại do thay đổi danh sách các Công ty được hợp nhất	Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200	Số liệu sau điều chỉnh
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2.233.334.960	86.970.000	-	2.320.304.960
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-	100.000.000	100.000.000
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	200.412.285	-	(200.412.285)	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.297.070.808	17.871.025.908	9.591.113.532	30.759.210.248
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.121.001.352)	(127.963.644)	-	(5.248.964.996)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-	984.249.719	984.249.719
Hàng tồn kho	141	10.493.663.730	49.170.713	-	10.542.834.443
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	226.973.252	184.772.060	-	411.745.312
Thuế GTGT được khấu trừ	152	181.092.072	252.000	-	181.344.072
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.265.505	32.549.920	-	36.815.425
Tài sản ngắn hạn khác	155	10.374.950.966	-	(10.374.950.966)	-
Tài sản cố định hữu hình	221	55.862.693.032	380.393.398	-	56.243.086.430
+ Nguyên giá	222	88.264.536.856	1.327.600.000	-	89.592.136.856
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223	(32.401.843.824)	(947.206.602)	-	(33.349.050.426)
Đầu tư vào công ty con	251	2.986.694.021	(2.986.694.021)	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	98.484.969.599	(15.572.133.928)	-	82.912.835.671
Phải trả người bán ngắn hạn	311	10.836.518.613	34.342.000	-	10.870.860.613
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.059.346.262	44.647.890	-	3.103.994.152
Phải trả người lao động	314	2.091.782.801	38.000.000	-	2.129.782.801
Phải trả ngắn hạn khác	319	47.126.183.770	9.775.000	-	47.135.958.770
Quỹ đầu tư phát triển	418	5.953.490.029	-	22.062.776.553	28.016.266.582
Quỹ dự phòng tài chính	-	22.062.776.553	-	(22.062.776.553)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	80.883.882.174	19.203.526	-	80.903.085.700
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	49.508.204.935	459.099.140	-	49.967.304.075

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	102.650.505.599	327.272.728	-	102.977.778.327
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	102.650.505.599	327.272.728	-	102.977.778.327
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	26.139.758.817	327.272.728	-	26.467.031.545
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11.575.591.433	327.553.833	-	11.903.145.266
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	31.334.315.176	(181.105)	-	31.334.134.071

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước tại ngày 31/12/2014	Số liệu điều chỉnh lại do thay đổi danh sách các Công ty được hợp nhất	Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200	Số liệu sau điều chỉnh
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ				
61	30.071.054.507	(92.364)	-	30.070.962.143
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát				
62	(3.091.298.622)	(88.741)	-	(3.091.387.363)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu				
70	1.935	-	(120)	1.815
Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Lợi nhuận trước thuế				
01	31.334.315.176	(181.105)	-	31.334.134.071
Khấu hao tài sản cố định				
02	11.430.284.558	102.093.378	-	11.532.377.936
Các khoản dự phòng trước thay đổi vốn lưu động				
03	3.022.822.322	127.963.644	-	3.150.785.966
08	43.979.705.949	229.875.917	-	44.209.581.866
Tăng, giảm các khoản phải thu				
09	(42.900.891.221)	(229.875.917)	-	(43.130.767.138)
Tăng giảm các khoản phải trả				
11	63.241.826.202	(91.841.423)	-	63.149.984.779
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu				
36	(18.703.108.270)	91.841.423	-	(18.611.266.847)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ				
60	4.902.123.383	25.919.945	-	4.928.043.328
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ				
70	32.541.349.663	25.919.945	-	32.567.269.608
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất				
Cổ tức đã chi trả năm trước				
	18.703.108.270	(91.841.423)	-	18.611.266.847

Người lập biểu



Vũ Thị Vân Thường

Kế toán trưởng



Trần Thị Hải Hà

Lập ngày 28 tháng 4 năm 2016



Phạm Kỳ Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 3 HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Htower II, 195 Văn Cao, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phụ lục 1: Chi tiết số dư các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn
Nhà ở Khu biệt thự An Phú	1.915.743.350	1.915.743.350	Quá hạn trên 3 năm	1.915.743.350	1.915.743.350	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu tư XD HN (Zong seng)	50.000.000	50.000.000	Quá hạn trên 3 năm	50.000.000	50.000.000	Quá hạn trên 3 năm
Công ty CN tàu thủy & XD Sông Hồng	249.028.416	249.028.416	Quá hạn trên 3 năm	249.028.416	249.028.416	Quá hạn trên 3 năm
Chi phí 50 năm giải phóng Hải Phòng	666.094.974	666.094.974	Quá hạn trên 3 năm	666.094.974	666.094.974	Quá hạn trên 3 năm
Bà Lê Lệ Quyên - Nhà sách Hải Hà	414.646.022	414.646.022	Quá hạn trên 3 năm	414.646.022	414.646.022	Quá hạn trên 3 năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Quảng Cáo	65.907.500	65.907.500	Quá hạn trên 3 năm	65.907.500	46.135.250	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty Cổ phần in Công nghệ và QC Phi Long	10.000.000	10.000.000	Quá hạn trên 3 năm	10.000.000	7.000.000	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH in và QC Trần Bạch	40.292.708	40.292.708	Quá hạn trên 3 năm	40.292.708	28.204.896	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Quảng Cáo và Mỹ Thuật	66.604.997	66.604.997	Quá hạn trên 3 năm	66.604.997	46.623.498	Quá hạn từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Quảng Cáo TST	478.000.000	169.882.750	Quá hạn dưới 1 năm			
Các đối tượng khác thuộc Công ty con	1.858.288.589	1.858.288.589	Công nợ khó có khả năng thu hồi	1.825.488.590	1.825.488.590	Công nợ khó có khả năng thu hồi
Cộng	5.814.606.556	5.506.489.306		5.303.806.557	5.248.964.996	